

Số: /BC-SNgV

Hà Tĩnh, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính
từ 01/01/2021 đến 31/8/2023

Thực hiện Văn bản số 468/HĐND-ĐGS ngày 18/9/2023 của Đoàn Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát chuyên đề “Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2023” và hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1800/SNV-CCHC&VTLT ngày 22/9/2023, Sở Ngoại vụ báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính từ 01/01/2021 đến 31/8/2023 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Hệ thống các văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC

Từ 01/01/2021 đến 31/8/2023, Sở Ngoại vụ đã ban hành 32 văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 03-NQ/CB ngày 07/10/2022 về đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 39/QĐ-SNgV ngày 16/11/2021 về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Kế hoạch số 41/KH-SNgV ngày 18/01/2021 về công tác cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 70/KH-SNgV ngày 21/01/2022 về công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 01/KH-SNgV ngày 10/01/2023 về công tác cải cách hành chính năm 2023.

- Công văn số 661/SNgV-VPTTr ngày 06/9/2021 về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Công văn số 153/SNgV-VPTTr ngày 23/02/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết về công tác cải cách hành chính; Văn bản số 505/SNgV - VPTTr ngày 29/5/2023 về triển khai Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 777/SNgV-VPTTr ngày 12/10/2021 về việc tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Công văn số 284/SNgV-VPTTr ngày 27/4/2021 về xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 168/SNgV-VPTTr ngày 27/02/2023 về tăng cường, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với thực hiện văn hóa công sở.

- Công văn số 887/SNg-VPTTr ngày 28/12/2020 về thông báo kết quả thẩm định và yêu cầu khắc phục tồn tại, hạn chế sau khi có kết quả thẩm định về công tác CCHC của tỉnh; Công văn số 163/SNgV-VPTTr ngày 10/3/2021 về tập trung khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC năm 2020 và tăng cường thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2021; Công văn số 31/SNgV-VPTTr ngày 12/01/2022 về thông báo kết quả thẩm định và yêu cầu khắc phục tồn tại, hạn chế sau khi có kết quả thẩm định về công tác CCHC của tỉnh; Công văn số 08/SNgV-VPTTr ngày 05/01/2023 về thông báo kết quả thẩm định năm 2022 và yêu cầu khắc phục tồn tại, hạn chế sau khi có kết quả thẩm định về công tác CCHC của tỉnh.

- Kế hoạch số 175/KH-SNgV ngày 15/3/2021 về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, các tiêu chí bị trừ điểm trong đợt thẩm định, đánh giá CHCC của tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 102/KH-SNgV ngày 14/02/2022 về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, các tiêu chí bị trừ điểm trong đợt thẩm định, đánh giá CHCC của tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 14/KH-SNgV ngày 14/3/2023 về khắc phục các tồn tại, hạn chế đối với công tác CCHC, các tiêu chí bị trừ điểm trong đợt thẩm định, đánh giá CCHC của tỉnh năm 2022.

- Kế hoạch số 183/KH-SNgV ngày 18/3/2021 về tự kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021; Quyết định số 21/QĐ-SNgV ngày 21/6/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; Công văn số 423/SNgV-VPTTr ngày 22/6/2021 về thông báo lịch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 300/KH-SNgV ngày 21/3/2022 về tự kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022; Quyết định số 16/QĐ-SNgV ngày 23/6/2022 về tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022; Công văn số 648/SNgV-VPTTr ngày 30/6/2022 về khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết quả tự kiểm tra; Công văn số 744/SNgV-VPTTr ngày 08/7/2022 về yêu cầu khắc phục tồn tại, hạn chế sau khi có kết quả kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Kế hoạch số 20/KH-SNgV ngày 31/3/2023 tự kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 87/QĐ-SNgV ngày 07/6/2023 về tiến hành tự kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023; Văn bản số 616/SNgV-VPTTr ngày 25/6/2023 về khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết quả tự kiểm tra.

- Quyết định số 22/QĐ-SNgV ngày 02/7/2021 về công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ; Công văn số 401/SNgV-VPTTr ngày 21/4/2022 về tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ qua DVC trực tuyến mức độ 3, 4 qua dịch vụ BCCI và thanh toán trực tuyến; Công văn số 298/SNgV - VPTTr ngày 29/3/2023 về việc đẩy mạnh số hóa, thanh toán trực tuyến hồ sơ TTHC và đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị, địa phương đối với công tác CCHC

Sở Ngoại vụ xác định công tác CCHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá để quản lý tốt và thúc đẩy sự phát triển hoạt động đối ngoại

trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, thông qua các buổi họp giao ban hàng tuần, đầu tháng Lãnh đạo Sở thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và từng CBCCVC trong cơ quan phải nghiêm túc thực hiện tốt công tác CCHC để nâng cao hiệu lực quản lý, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Cấp ủy, Lãnh đạo Sở nên công tác CCHC của Sở Ngoại vụ ngày càng đạt chất lượng và hiệu quả; tổ chức, bộ máy ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua việc thực hiện và duy trì cơ chế một cửa với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đồng thời kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Hàng năm, Cấp ủy, Ban Giám đốc Sở đã chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của từng năm nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình CCHC của Trung ương và của tỉnh. Bên cạnh đó, Sở ban hành các kế hoạch riêng theo từng lĩnh vực trong công tác CCHC như: Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; đăng ký xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh trên lĩnh vực đối ngoại... Bên cạnh đó Sở đã tiến hành sửa đổi, ban hành Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy tắc ứng xử, Quy chế văn hoá công sở, Quy chế tiếp công dân; quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám đốc Sở, các phòng, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ trong đó đề cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, quyền và nghĩa vụ của CBCCVC; quy định những việc CBCCVC không được làm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác CCHC của Sở Ngoại vụ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định như một thời gian dài Sở không tuyển dụng đủ số biên chế được giao, nội dung hiện đại hóa nền hành chính nhà nước vẫn còn những hạn chế; sáng kiến về cải cách hành chính cấp tỉnh vẫn còn ít so với kế hoạch đặt ra.

3. Công tác kiểm tra CCHC

Công tác kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC được chú trọng; hàng năm, Sở ban hành Kế hoạch kiểm tra, cử cán bộ tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Qua công tác kiểm tra Sở có thông báo kết quả và chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện việc khắc phục các tồn tại trong công tác CCHC, nhất là việc giải quyết các thủ tục hành chính của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

Việc kiểm tra công tác CCHC là cần thiết để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại trong công tác CCHC của Sở.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Thực hiện Chương trình tuyên truyền công tác CCHC hàng năm của UBND tỉnh; công tác tuyên truyền CCHC tại Sở được lãnh đạo Sở đặc biệt quan tâm, quán triệt đến tận CBCCVV trong cơ quan, trong đó có sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ. Cụ thể, quán triệt đến tất cả CBCCVV cơ quan trong các cuộc họp cơ quan, các cuộc họp giao ban; cung cấp, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng các Quy trình thực hiện hoạt động của Sở; công khai các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các website liên kết, tổ chức niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tạo điều kiện để các tổ chức, người dân đến giao dịch tại Sở Ngoại vụ.

Sở đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-SNgV ngày 05/01/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 79/KH-SNgV ngày 27/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 1391/KH-SNgV ngày 30/12/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 nhằm tổ chức triển khai các nội dung cải cách hành chính của tỉnh và cụ thể hoá nhiệm vụ tuyên truyền công tác cải cách hành chính tại cơ quan; trên cơ sở đó, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị thuộc Sở các nhiệm vụ cụ thể như: Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý của cơ quan; nghiên cứu, xây dựng và tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật; công khai hoá các thông tin và thủ tục hành chính.

Sở tập trung tuyên truyền Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về cải cách hành chính năm 2021; tình hình triển khai các nội dung hiện đại hóa hành chính, trọng tâm là xây dựng chính quyền số; tình hình khai thác, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; việc triển khai đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên lĩnh vực đối ngoại; thông tin về kết quả dẫn đầu khu vực Bắc Trung Bộ và xếp thứ 5 cả nước về Chỉ số PAPI của tỉnh; tuyên truyền về tình hình kết quả công tác cải cách hành chính năm 2020 của Hà Tĩnh; Tổ chức tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ qua DVC trực tuyến mức độ 3 hoặc qua dịch vụ BCCI; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính năm 2022; Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Hà Tĩnh năm 2021; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2023; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của

cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 08/8/2022 về khắc phục tồn tại, hạn chế; duy trì, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) năm 2022; kết quả xếp hạng về chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Hà Tĩnh năm 2022. Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05- NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 03-NQ/CB ngày 07/10/2022 của Chi bộ Sở Ngoại vụ về đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 1567CV/TU ngày 16/02/2023 của Tỉnh ủy về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh...

Xây dựng chuyên trang Cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ.

5. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Sở hoàn thành 919 nhiệm vụ đúng hạn theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC

Thời gian qua, Sở Ngoại vụ chưa có các sáng kiến về công tác CCHC cấp tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Sở ban hành kịp thời các Kế hoạch¹ để triển khai thực hiện tại đơn vị. Từ 01/01/2021 đến 31/8/2023, Sở Ngoại vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 4 văn bản QPPL, cụ thể: Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động thông tin, báo chí của báo chí

¹ Kế hoạch số 82/KH-SNgV ngày 01/02/2021 về thực hiện nhiệm vụ tư pháp năm 2021; Kế hoạch số 126/KH-SNgV ngày 26/02/2021 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 229/KH-SNgV ngày 25/02/2022 về thực hiện nhiệm vụ tư pháp năm 2022; Kế hoạch số 235/KH-SNgV ngày 01/3/2022 về rà soát văn bản QPPL năm 2022; Kế hoạch số 259/KH-SNgV ngày 08/3/2022 về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 286/KH-SNgV ngày 15/3/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên lĩnh vực đối ngoại năm 2022; Kế hoạch số 311/KH-SNgV ngày 28/3/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022; Kế hoạch số 485/KH-SNgV ngày 19/5/2022 về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”; Kế hoạch số 10/KH-SNgV ngày 03/3/2023 về thực hiện nhiệm vụ tư pháp năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-SNgV ngày 10/3/2023 về theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-SNgV ngày 15/3/2023 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 17/KH-SNgV ngày 21/3/2023 về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023.

nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 ban hành Quy chế phối hợp quản lý các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 bãi bỏ Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Về kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: thời gian qua, công tác theo dõi thi hành pháp luật tại Sở Ngoại vụ đã đáp ứng được yêu cầu theo đúng quy định tại Nghị định 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ thông qua việc tham mưu UBND tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của cơ quan nhà nước cùng cấp có thẩm quyền; tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương và địa phương ban hành nhằm góp phần nâng cao nhận thức của CBCCVV. Triển khai kịp thời việc rà soát, hệ thống hóa các văn bản pháp luật nhằm đảm bảo sự hợp hiến, hợp pháp trên lĩnh vực đối ngoại. Đồng thời tăng cường thực hiện việc rà soát, hoàn thiện thể chế, kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc thi hành chính sách, pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Việc tuân thủ, thi hành pháp luật của Sở Ngoại vụ được thực hiện một cách nghiêm túc và theo đúng quy định. Các văn bản pháp luật của cấp trên sau khi ban hành và có hiệu lực được lãnh đạo Sở chủ động quán triệt và triển khai thực hiện cho cán bộ công chức nhằm truyền đạt các quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành. Vì vậy, thời gian qua, Sở Ngoại vụ không có trường hợp vi phạm pháp luật hình sự, hành chính, dân sự.

- Về kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Sở đã xây dựng kế hoạch triển khai theo thời gian, chuyên đề đặt ra và đã có sự phân công, phân cấp khá rõ ràng trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức 34 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật với 816 lượt người tham dự; nội dung phổ biến là các văn bản QPPL của Trung ương và của tỉnh mới ban hành, các văn bản liên quan đến quyền và lợi ích của CBCCVV và các văn bản chuyên ngành đối ngoại thông qua hình thức phổ biến trực tiếp vào ngày pháp luật hàng tháng và đăng tải, cập nhật kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của Sở...Qua đó đã giúp cho đội ngũ CBCCVV sớm tiếp cận một cách đầy đủ những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt phương châm “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

- Về kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Sở xác định rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên trong thời gian qua, Sở luôn ban hành các Kế hoạch cụ thể, chỉ đạo các

bộ phận có liên quan cùng cán bộ đầu mối về công tác pháp chế tổ chức việc rà soát theo đúng tiến độ và đảm bảo yêu cầu.

Sở đã thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định; tiến hành rà soát 07 văn bản QPPL trên lĩnh vực đối ngoại; đề xuất bãi bỏ 01 văn bản QPPL; sửa đổi, bổ sung 01 văn bản QPPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Hàng năm, Sở Ngoại vụ ban hành đầy đủ các Kế hoạch² để thực hiện.

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Sở thường xuyên rà soát 05 TTHC do Sở tiếp nhận và trả kết quả. Tuy nhiên, do các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ có thành phần hồ sơ ít, thời gian giải quyết ngắn so với quy định hiện hành nên không đề xuất cắt giảm.

- Về số lượng TTHC do Sở tiếp nhận và trả kết quả: Hiện nay, Sở Ngoại vụ có 05 thủ tục thuộc các quy định hành chính của Chính phủ và Bộ Ngoại giao được công bố tại Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 và Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Dù không trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính nhưng các hồ sơ đã được tiếp nhận đầy đủ, thời gian chuyển hồ sơ để Bộ Ngoại giao xử lý nhanh, gọn, đúng quy định, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân đến thực hiện giao dịch thủ tục hành chính. Trong những năm qua, Sở không nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa.

Thực hiện chuyển giao việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh cho nhân viên bưu điện theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện, Sở luôn bố trí cán bộ hỗ trợ, hướng dẫn, cập nhật quy định mới về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cho nhân viên Bưu điện.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Sở đã số hóa 100% các kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc trả kết quả giải quyết TTHC dưới dạng văn bản điện tử cho công dân trên Cổng DVC trực tuyến của tỉnh chưa thực hiện được do kết quả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là hộ chiếu, bản dịch công chứng hoặc bản gốc có dán tem Chứng nhận lãnh sự, Hợp pháp hóa lãnh sự... để công dân sử dụng tại nước ngoài.

² Kế hoạch số 88/KH-SNgV ngày 05/02/2021 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2021; Kế hoạch số 508/KH-SNgV ngày 22/7/2021 về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 238/KH-SNgV ngày 03/3/2022 kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2022; Kế hoạch số 11/KH-SNgV ngày 08/3/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-SNgV ngày 13/01/2023 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 – 2025.

Tiến hành cập nhật kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính trên lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: từ 01/01/2023 đến 31/8/2023 có 246 hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả. Tất cả các thủ tục hành chính nêu trên đều được tiếp nhận đúng quy trình, quy định, chuyển xử lý và trả kết quả sớm hoặc đúng lịch hẹn, không có thủ tục hành chính bị quá hạn và không có bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Sở đã thực hiện nghiêm túc việc công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, công khai địa chỉ của Sở và hộp thư góp ý tại trụ sở cơ quan và trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Thời gian qua, không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các TTHC do Sở tiếp nhận và trả kết quả.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Sở Ngoại vụ đã xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị, từ 05 phòng sáp nhập và giảm còn 03 phòng, cụ thể: Văn phòng - Thanh tra, Phòng Hợp tác quốc tế và phòng Lãnh sự - Biên giới. Đối chiếu với tiêu chí thành lập phòng theo cơ cấu tổ chức trong Kế hoạch số 483/KH-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ đảm bảo tiêu chí. Trên cơ sở Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi có Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, Sở Ngoại vụ đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng - Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở Ngoại vụ (Quyết định số 40/QĐ-SNgV ngày 21/11/2022). Bên cạnh đó, Sở Ngoại vụ đã ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố trong công tác đối ngoại (Hướng dẫn số 1286/HD-SNgV ngày 01/12/2022).

Về công tác quản lý biên chế, tinh giản biên chế được thực hiện đúng theo thông báo hàng năm của UBND tỉnh, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan về quản lý biên chế công chức, viên chức. Sở đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm theo quy định nhằm bố trí, sắp xếp cán bộ hợp lý, hiệu quả trên cơ sở trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo hiệu quả công việc, không bố trí cán bộ sai ngạch, không đúng khả năng chuyên môn.

Về phân cấp quản lý: Sở Ngoại vụ có 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, quá trình triển khai nhiệm vụ, Sở đã thực hiện việc phân cấp về công tác tài chính, tổ

chức cán bộ và nhiệm vụ chuyên môn theo đúng quy định theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP, Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Quyết định 55/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Sở Ngoại vụ thực hiện theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số người làm việc, bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm tại Sở Ngoại vụ; Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ đối ngoại thực hiện theo Quyết định số 3829/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực từng vị trí việc làm Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ Đối ngoại Hà Tĩnh trực thuộc Sở Ngoại vụ.

- Công tác tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật. Từ 01/01/2021 đến nay, Sở Ngoại vụ tiếp nhận 01 đồng chí từ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở; thực hiện việc tuyển dụng 03 viên chức cho Trung tâm Dịch thuật và Dịch vụ đối ngoại; tiếp nhận 03 công chức theo kỳ thi tuyển công chức của tỉnh; 01 công chức chuyển từ UBND Lộc Hà về công tác tại Sở.

- Về bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển công chức, viên chức: Sở thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 công chức giữ chức danh Phó Giám đốc Sở; bổ nhiệm lại 01 công chức giữ chức danh Trưởng phòng. Làm quy trình thủ tục bổ nhiệm lần đầu 01 công chức vào chức danh Phó phòng, 01 viên chức vào chức danh Giám đốc đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Với số lượng cán bộ tương đối ít nên việc luân chuyển cán bộ theo từng năm khó khăn vì vậy Sở đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2020-2023 (kế hoạch 262/KH-SNgV ngày 14/4/2020). Năm 2021, thực hiện việc điều động 02 công chức; năm 2022 điều động 02 công chức, điều động bổ nhiệm 02 Phó phòng. Sở cũng đã xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động giai đoạn 2023-2025.

- Về tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị, địa phương; số cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật liên quan đến hoạt động công vụ: Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 35-CT/TU, Kết luận số 05-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kết luận 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong CBCCVC và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đi vào nề nếp, nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật. Tổ chức ký cam kết thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, an toàn giao thông, an toàn về an ninh trật tự trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Hội nghị CBCCVC. Tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đi vào nề nếp, nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật.

Sở Ngoại vụ thực hiện xử lý kỷ luật 02 trường hợp (01 công chức, 01 viên chức) hình thức khiển trách do vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia

đình. Việc xử lý kỷ luật theo đúng quy định tại Nghị định số 112/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Hàng năm, Sở đã ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và sắp xếp, bố trí công việc để công chức, viên chức có thời gian, điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Từ 01/01/2021 đến nay, Sở đã cử 02 công chức, 02 viên chức học Trung cấp lý luận chính trị; 01 công chức lãnh đạo Sở hoàn thành lớp bồi dưỡng quốc phòng an ninh đối tượng 2; 05 công chức, viên chức hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng Lào; 05 công chức hoàn thành khóa bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính, thanh tra viên chính; 01 công chức, 03 viên chức hoàn thành khóa bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên; 02 công chức hoàn thành lớp bồi dưỡng quốc phòng an ninh đối tượng 3; 05 công chức hoàn thành lớp quản lý lãnh đạo cấp phòng và hàng chục lượt công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về phần mềm hồ sơ công việc, ngoại ngữ, hội nhập quốc tế, công nghệ thông tin, quản lý hồ sơ điện tử, công tác thanh tra.

- Kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút: Năm 2020, 2021 Sở Ngoại vụ đã đề xuất tuyển dụng số người làm việc còn thiếu so với biên chế được giao của đơn vị theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, tuy nhiên không có ứng viên nộp hồ sơ. Hiện nay số biên chế nói trên đã tuyển dụng đủ theo kế hoạch thi tuyển công chức năm 2022 của UBND tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện thu chi theo đúng Luật ngân sách Nhà nước, báo cáo thu chi ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tính minh bạch và quyền giám sát của mỗi công chức, viên chức; theo dõi, quản lý chặt chẽ việc sử dụng và tiết kiệm tối đa kinh phí được cấp hàng năm và tài sản của cơ quan.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính. Sở có 01 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc giao quyền tự chủ một phần; đơn vị đã chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, lao động, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ được giao và đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở đơn vị, địa phương: Sở đã thành lập Tổ chuyên đổi số do đồng chí Giám đốc Sở làm Tổ trưởng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị (Quyết định số 42/QĐ-SNgV ngày 18/4/2023); bố trí 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở làm Giám đốc Công nghệ thông tin và đồng chí Phó Chánh Văn phòng phụ trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Sở; bố trí 01 công chức (đang trong thời gian tập sự) chuyên trách về chuyển đổi số và Công nghệ thông tin theo đúng quy định; Kịp thời ban hành các văn bản, kế

hoạch chỉ đạo các phòng, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2023 như: Kế hoạch số 1339/KH-SNgV ngày 13/12/2022 về chuyển đổi số năm 2023, Kế hoạch số 31/KH-SNgV ngày 03/7/2023 về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Sở được triển khai đồng bộ, thường xuyên kiểm tra rà soát đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn. Hiện nay, Sở Ngoại vụ (bao gồm đơn vị trực thuộc) có 24 máy tính, trong đó có 14 máy tính để bàn, 9 máy tính xách tay, 18 máy in, 02 máy photocopy, 01 máy scan. Sở đã trang bị hệ thống wifi tốc độ cao phục vụ tốt việc khai thác, ứng dụng CNTT, bố trí camera chất lượng cao (09 mắt), hệ thống điều hòa được trang bị cho tất cả các phòng làm việc, phòng kho; phối hợp với Viễn thông tỉnh lắp đặt thiết bị Router cấu hình cao phục vụ kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh. Sở cũng đã trang bị 01 máy tính độc lập chuyên soạn thảo các văn bản mật của cơ quan và tiến hành bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống máy tính, mạng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; Thực hiện 100% ứng dụng chữ ký số trên các văn bản điện tử của Sở. Thực hiện 100% các nhiệm vụ được giao theo ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh. Hệ thống thông tin điện tử của Sở đáp ứng yêu cầu; đã hoàn thành nâng cấp và tăng cường tính bảo mật cho Công thông tin điện tử của Sở đảm bảo đúng theo bộ tiêu chí và thang điểm đánh giá Công thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Sở Ngoại vụ đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu Kiêu bào người Hà Tĩnh ở nước ngoài được tích hợp trên công thông tin điện tử của Sở (<https://songoaivu.hatinh.gov.vn/csdlkieubao/>), hiện đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu và sẽ tích hợp chia sẻ vào cơ sở dữ liệu chung của tỉnh. Cơ sở dữ liệu đã góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của công tác đối ngoại, đồng thời tạo môi trường và công cụ thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, người dân, kiều bào tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, chính thức về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách trong nước, trong tỉnh, các hoạt động của cộng đồng người Hà Tĩnh ở nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động vận động tài trợ, kêu gọi, đầu tư, hướng về xây dựng quê hương, đất nước

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4); dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3): Hiện nay, Sở Ngoại vụ cung cấp 05 dịch vụ công trực tuyến. Trong đó 01 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 04 dịch vụ công toàn trình một phần trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích, giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, kinh phí đi lại, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của đơn vị. Tính từ 01/01/2021 đến 31/8/2023, kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích của Sở theo Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh đạt 222

hồ sơ trả kết quả; Sở ban hành 4127 văn bản, trong đó 3920 văn bản được ban hành trên môi trường mạng và 207 văn bản mật).

6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của đơn vị

- Ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 19/01/2021 về duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2015 năm 2021 của cơ quan; Quyết định số 08/QĐ-SNgV ngày 05/02/2021 về ban hành “Mục tiêu chất lượng năm 2020” thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 24/01/2022 về duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2015 năm 2022 của cơ quan; Kế hoạch số 828/KH-SNgV ngày 22/8/2022 về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 giai đoạn 2022-2030 của Sở; Quyết định số 07/QĐ-SNgV ngày 03/03/2022 về ban hành “Mục tiêu chất lượng năm 2022” thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 17/01/2023 về duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2015 năm 2023 của cơ quan.

- Tiến hành công bố hệ thống quy trình ISO của cơ quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở; xây dựng mục tiêu chất lượng với các chỉ tiêu phân đầu cụ thể; ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng với các bước công việc, trình tự và thời gian thực hiện cụ thể.

- Tiến hành đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2018 theo kế hoạch, chương trình đã ban hành; thực hiện, áp dụng quy trình trong giải quyết công việc và trong giải quyết TTHC; tiến hành lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Đơn vị sự nghiệp thực hiện quản lý chất lượng theo chất lượng ISO 9001:2018 và công bố riêng chính sách và chỉ tiêu chất lượng riêng; phù hợp với mục tiêu và chỉ tiêu chất lượng của sở; thực hiện áp dụng quy trình, lưu trữ, đánh giá nội bộ.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

Chỉ số xếp hạng về CCHC hàng năm chưa ổn định, thứ hạng chưa cao; kinh phí cải cách hành chính còn nhiều khó khăn; công tác tuyên truyền cải cách hành chính đạt hiệu quả chưa cao nhất là việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Cho đến thời điểm hiện nay, đã tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức tham gia viết sáng kiến về công tác cải cách hành chính nhưng chưa có sáng kiến về cải cách hành chính.

2. Về công tác cải cách thể chế

Công tác cải cách thể chế là một nội dung quan trọng liên quan đến nhiều quy định của nhiều loại văn bản QPPL khác nhau, đòi hỏi cơ quan, cá nhân thực hiện công tác này phải có trình độ chuyên môn, kiến thức tổng hợp và kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, do Sở không có chuyên viên phụ trách mà chủ yếu thực hiện kiêm nhiệm nên vẫn còn hạn chế trong quá trình thực hiện.

Hiện nay chưa có Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực đối ngoại nên việc theo dõi thi hành pháp luật vẫn còn nhiều khó khăn.

3. Về công tác cải cách thủ tục hành chính

Do quy định của Bộ Ngoại giao về thành phần hồ sơ phải là bản gốc nên cơ bản các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở chưa áp dụng được mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Các thủ tục hành chính trên lĩnh vực đối ngoại là những thủ tục hành chính được địa phương hóa từ những quy định về thủ tục hành chính của Bộ Ngoại giao. Chính vì vậy, việc rà soát cũng gặp nhiều khó khăn do các quy định của Bộ Ngoại giao áp dụng chung cho toàn quốc nên để đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định tại các văn bản QPPL là không thể triển khai thực hiện được do có những địa phương có khoảng cách địa lý xa so với Hà Nội sẽ dẫn đến chậm trễ trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Bộ Ngoại giao

4. Về công tác cải cách tổ chức bộ máy

Số lượng biên chế của Sở ít nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc bố trí, sắp xếp công việc ở một số phòng, bộ phận cũng như công tác điều động, luân chuyển cán bộ.

5. Về cải cách chế độ công vụ

Việc luân chuyển vị trí công tác dù đã được triển khai nhưng chưa thường xuyên, liên tục do có nhiều chức danh chỉ có 01 cán bộ thực hiện. Trình độ ngoại ngữ của một số cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn hạn chế.

6. Về cải cách tài chính công:

Sở Ngoại vụ chỉ có 01 đơn vị sự nghiệp công lập nên không thể đảm bảo tiêu chí tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Mức độ chuyên nghiệp, tính chuyên sâu, kỹ năng hành chính của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu của một nền hành chính hiện đại.

Lượng hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã chuyển biến tích cực song chưa đều, mới tập trung một số ít TTHC. Các tính năng của Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh chưa hoàn thiện, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

Nguồn kinh phí đầu tư, triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án về chuyển đổi số còn khó khăn, hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác CCHC bám sát các văn bản của Trung ương, của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC, chú trọng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hàng năm xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác thực hiện CCHC tại các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm duy trì, cải tiến và nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX theo chương trình hành động của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào của các địa phương nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thuộc diện chỉ tiêu học bổng của tỉnh (lưu học sinh Lào) học trường Đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gọi chung là các cơ sở đào tạo) thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý.

Tổ chức rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đối ngoại; tăng cường rà soát, kiểm tra và nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản, thực hiện đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính thống nhất, hợp pháp, tính khả thi cao.

Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên lĩnh vực đối ngoại. Thường xuyên theo dõi văn bản còn hiệu lực thi hành, văn bản hết hiệu lực thi hành và văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Đổi mới công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản QPPL không còn phù hợp với văn bản Trung ương cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới thay thế trên lĩnh vực đối ngoại.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tham mưu UBND tỉnh Quyết định của UBND tỉnh công bố Danh mục và Quy trình thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Ngoại giao do Sở Ngoại vụ tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Tiếp tục cập nhật, niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, thực hiện và giám sát.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC và kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về các quy định hành chính. Tổ chức khảo sát để đánh giá hiệu quả, sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị mình; lắng ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC.

Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý các TTHC trên môi trường mạng.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Rà soát lại quy chế làm việc, thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Giám đốc Sở, Trưởng, Phó các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; xác định rõ nguyên tắc làm việc và quy chế phối hợp trong hoạt động của cơ quan.

Tiếp tục cải tiến chế độ làm việc, tăng cường trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu cơ quan và CBCCVC trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân và doanh nghiệp đến làm việc tại cơ quan.

Tiếp tục thực hiện quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng công vụ. Áp dụng có hiệu quả Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức của Sở.

Tiếp tục xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm CCVC khi có đủ số lượng biên chế được giao. Loại bỏ những việc làm hình thức, không có hiệu quả thiết thực, giảm hội họp, giảm các thủ tục, giấy tờ hành chính.

5. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng Đề án vị trí việc làm của theo hướng dẫn mới của Bộ Ngoại giao và chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của từng vị trí công việc. Trên cơ sở đó tiếp tục sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm phù hợp.

Tiếp tục triển khai Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ và biên phiên dịch của Bộ Ngoại giao cho cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại tại địa phương trên toàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều động luân chuyển và bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp. Tập trung cho công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, chuyên sâu; đào tạo chuẩn hóa theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức danh lãnh đạo; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tế.

Nâng cao chất lượng CBCCVC để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới gắn với việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức một cách thực chất, nghiêm túc, khách quan theo quy định.

Thực hiện các quy định về đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ. Cơ chế xét tuyển công chức, viên chức phải bảo đảm tính dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình, chọn đúng người đủ tiêu chuẩn vào cơ quan.

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá CBCCVC làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động. Rà soát, đề xuất thi nâng ngạch công chức, nâng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đủ điều kiện theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên quy định tại Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện xã hội hóa có hiệu quả nhằm tăng thu, đáp ứng nhu cầu chi và tăng mức độ tự chủ của các đơn vị.

Thường xuyên rà soát, đánh giá về mức độ tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động tại đơn vị; nâng cao nhận thức trong các cấp quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những đổi mới của cơ chế tự chủ để có sự đồng thuận và nỗ lực, tạo chuyển biến mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của đơn vị.

Thường xuyên cập nhật các quy định về tài chính công. Thực hiện công khai minh bạch về tài chính công; sử dụng kinh phí hành chính đúng mục đích, phát huy hiệu quả. Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo sử dụng kinh phí tự chủ hiệu quả, đúng chế độ quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu kiều bào người Việt Nam ở nước ngoài lên hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Nghiên cứu từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý Hộ chiếu ngoại giao, Hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh.

Tiến hành rà soát các tiêu chí chuyển đổi số, từng bước đảm bảo công tác chuyển đổi số tại Sở.

Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Trung ương

Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương ban hành các văn bản QPPL đồng bộ, có tính ổn định lâu dài, hạn chế sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện ở địa phương, đặc biệt là các văn bản có quy định về TTHC.

Chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung, công bố đầy đủ và ban hành các TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC của các cấp chính quyền (cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) để địa phương tổ chức thực hiện TTHC thuận lợi; đồng thời rà soát, nghiên cứu cắt giảm những TTHC không cần thiết mà các địa phương đã kiến nghị.

2. Với UBND tỉnh

Tiếp tục chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức sâu sắc, đầy đủ về công tác CCHC.

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã đối với công tác CCHC. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện tốt; chỉ đạo xử lý đối với các cơ quan, cán bộ, công chức giải quyết TTHC quá hạn hoặc yêu cầu thêm giấy tờ, thủ tục không có trong thành phần hồ sơ quy định; đồng thời phải có thông tin phản hồi lại với công dân, tổ chức trong việc chậm trễ khi giải quyết TTHC.

Thực hiện nghiêm túc việc gắn kết quả giải quyết TTHC, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và công tác thi đua

khen thưởng; kiên quyết không công nhận các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp tỉnh cho những người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị có chỉ số xếp hạng CCHC thấp.

Bố trí kinh phí để đẩy mạnh thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, nhất là việc triển khai nâng cấp hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và xã, đảm bảo tích hợp được các phần mềm chuyên ngành khác để giải quyết TTHC nhanh chóng, chất lượng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính từ 01/01/2021 đến 31/8/2023 của Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở TTTT;
- Sở Tư pháp;
- Sở KH-CN;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VPTTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Thị Hoài Nam